

Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright
Thạc sỹ Chính sách công MPP4
Năm học 2011-2012
Hè 2012 (02/07 – 31/08/2012)

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Thương mại: Thể chế và tác động

Nhóm giảng dạy

Giảng viên: Đinh Công Khải, Trương Quang Hùng
Trợ giảng: Mai Hoài Chương

Giờ học

Thứ Hai và Thứ Tư: 13:30 - 15:00;
Thứ Sáu: 10:15 to 11:45

Giờ trực văn phòng

Đinh Công Khải: Thứ Hai, 15:00 – 18:00, hoặc gửi email để hẹn
Trương Quang Hùng: TBA hoặc gửi email để hẹn
Mai Hoài Chương: TBA hoặc gửi email để hẹn

Mục tiêu và Mô tả môn học

Nhằm cung cấp cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về thương mại quốc tế, giúp học viên giải thích các mô thức trao đổi thương mại giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển, và giữa các nước phát triển với nhau. Môn học nhấn mạnh vào sự thông hiểu môi trường thể chế của thương mại quốc tế ở các cấp độ toàn cầu, khu vực, và quốc gia, vai trò của hợp nhất kinh tế và GATT/WTO trong việc tháo dỡ các rào cản đối với thương mại quốc tế. Đặc biệt môn học chú trọng vào khả năng phân tích các chính sách thương mại được sử dụng ở các nước phát triển và đang phát triển, khuyến khích lựa chọn chính sách công nghiệp thay cho chính sách thương mại, và các nghiên cứu về chuỗi giá trị nhằm đạt được các lợi thế so sánh ở các quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng thương mại bền vững. Ngoài ra, môn học này còn phân tích và đánh giá hoạt động thương mại và đầu tư ở Việt Nam và các chính sách nhằm thúc đẩy các hoạt động này.

Tài liệu tham khảo (sắp thứ tự theo chủ đề)

- Krugman và Obstfeld, *International Economics*, 5th ed., Addison-Wesley. (Ký hiệu là **KO5**) (Sách này có bản dịch của NXB Chính trị quốc gia ở thư viện của FETP)
- World Bank (2002), *Development, Trade and the WTO: A Handbook*, World Bank, Washington, DC. (Ký hiệu là **WB-02**)
- Nguyễn Xuân Thành, *Cuộc chiến Catfish, Xuất khẩu cá tra và cá basa của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ*,.
- Phạm Đồ Chí, *Khi rồng muốn thức dậy*, NXB Lao động – Xã hội, 2011.
- Athukorala P. (2005), *Trade Policy Reforms and Structure of Protection in Vietnam*.
- Kaplinsky, R. (2000), *Spreading the gains from globalisation: What can be learned from value chain analysis?*
- Kaplinsky R., Morris M. (2000), *A Handbook for value chain research*, 2000.

- Gereffi, G. (2003), *The Global Apparel Value Chain: What Prospects for Upgrading by Developing Countries?*
- Kenta, G. (2007), *Industrial Upgrading of the Vietnamese Garment Industry: An Analysis from the Global Value Chains Perspective.*
- Nadvi, K. (2003), *Challenges to Vietnamese firms in the world garment and textile value chain, and the implications for alleviating poverty.*
- Đặng Thị Tuyết Nhung, *Nâng cao vị thế ngành dệt – may Việt Nam trong chuỗi giá trị dệt – may toàn cầu*, Luận văn tốt nghiệp Khóa MPP2.
- Ohno K., *Vietnam's Industrial Policy Formulation: To Become a Reliable Partner in Integral Manufacturing*, Vietnam Development Forum and National Graduate Institute for Policy Studies, 2006
- *Vietnam's New Industrial Policy – The Role of Sub-national Business Environment in Facilitating FDI*, Record R., Institute for Development Policy and Management, được trình bày trong Hội nghị lần thứ 12 của EADI về Quản trị toàn cầu cho sự phát triển bền vững năm 2008.
- *Who's Afraid of Industrial Policy*, Asia-Pacific Trade and Investment Initiative, UNDP Regional Centre in Colombo, UNDP, 2008.
- Altenburg T., *Industrial Policy in Vietnam* được trình bày trong Hội thảo “Industrial Policy for Developing Countries” vào ngày 18-19/11/ 2009.
- *Investment Policy Review, Vietnam*, United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD), UN, New York and Geneva, 2008.
- Antras P. , Desai M., and Foley F. (2009), *Multinational Firm, FDI Flows and Imperfect Capital Markets*, The Quarterly Journal of Economics, Vol. 124, Issue 3, pp. 1171-1279.
- Anwar S. và Nguyen L (2002), *Foreign Direct Investment and Economic Growth in Vietnam*, Asia Pacific Business Review, Vol. 16, Nos. 1-2, 2002, pp. 183-202.

Nguồn thông tin khác

Các thông tin khác có thể tìm thấy từ các ấn bản hoặc trên website của các tổ chức như World Bank (WB), International Monetary Fund (IMF), Organization for Economic Cooperation and Development (OECD), European Commission, ASEAN, Asia-Pacific Economic Cooperation Forum (APEC), Asian Development Bank (ADB), African Development Bank, Inter-American Development Bank, European Bank for Reconstruction and Development, United Nations (bao gồm UNIDO, UNCTAD, FAO, UNESCO, WIPO, WHO, vv), và WTO. Chính phủ Mỹ cũng đăng một số bài nghiên cứu về các đối tác thương mại (trading partners) trên *International Economic Review* của U.S. International Trade Commission và *National Trade Estimate Annual Report on Foreign Trade Barriers* của US Trade Representative's Office.

Sau đây là một vài các website thông dụng:

www.worldbank.org www.asean.org

www.imf.org www.apecsecretariat.org

www.oecd.org www.adb.org

www.sourceoecd.org www.idb.org

www.europa.int www.ebrd.org

www.unido.org www.unctad.org

www.fao.org	www.unesco.org
www.wipo.org	www.who.org
www.wto.org	www.usitc.gov
www.ustr.gov	www.bea.gov

Anh/Chị cũng có thể tìm thấy một số các website hữu dụng khác của các quốc gia thông qua tra cứu trên Internet. Số liệu về thương mại và đầu tư có thể được tìm thấy ở các website của IMF, WB, UN, và những nguồn khác.

Về mặt tổng quan, thông tin/số liệu về FDI có ít hơn là thương mại. Tuy nhiên, anh/chị có thể tra cứu thông tin về FDI trong tạp chí *World Investment Reports* của UNCTAD (www.unctad.org), hoặc là dữ liệu về FDI trong www.bea.gov thuộc U.S. Bureau of Economic Analysis.

Phương pháp giảng dạy

Bài giảng trên lớp, thảo luận lớp, giờ ôn tập, bài tập, và tiểu luận.

Yêu cầu của khóa học

Học viên cần phải tham dự lớp đều đặn, tham gia thảo luận trên lớp, và hoàn tất thành công tất cả các bài tập, tiểu luận, và bài thi. Học viên phải đọc tài liệu được giao trước khi đến lớp.

Đánh giá kết quả học tập:

Tham gia thảo luận trên lớp	20%
Bài tập	20%
Tiểu luận	30%
Bài luận cuối kỳ	30%

Lịch học

Tuần 1

-
- | | |
|---|-----------------------|
| <input type="checkbox"/> Thứ Ba 03/07/2012 | Đinh Công Khải |
| Giới thiệu về môn học | |
| Ôn tập các kiến thức về | |
| ▪ Cung ứng và Giới hạn khả năng sản xuất; | |
| ▪ Nhu cầu và Đường đẳng dụng; | |
| ▪ Cân bằng tổng trong nền kinh tế đóng và mở; | |
| ▪ Lợi ích thương mại | |
-
- | | |
|--|-----------------------|
| <input type="checkbox"/> Thứ Năm 05/07/2012 | Đinh Công Khải |
| Năng suất lao động và lợi thế so sánh: Mô hình của Ricardo | |
| ○ KO5: Chương 2 | |
-
- | | |
|---|-----------------------|
| <input type="checkbox"/> Thứ Sáu 06/07/2012 | Đinh Công Khải |
|---|-----------------------|

Yếu tố sản xuất đặc biệt và phân phối thu nhập

- KO5: Chương 3

Tuần 2

Thứ Hai 09/07/2012

Trương Quang Hùng

Nguồn lực và Thương mại: Mô hình Heckscher-Ohlin

- KO5: Chương 4

Phát Bài tập 1 (Nộp vào 13:20 ngày 20/07)

Thứ Tư 11/07/2012

Trương Quang Hùng

Lợi thế kinh tế do tăng quy mô, Cạnh tranh không hoàn hảo,

và Thương mại quốc tế

- KO5: Chương 6
- Rodrik D., *Imperfect Competition, Scale Economies and Trade Policy in Developing Countries*

Thứ Sáu 13/07/2012

Trương Quang Hùng

- **Ôn tập các lý thuyết về thương mại quốc tế**

Tuần 3

Thứ Hai 16/07/2012

Đinh Công Khải

Các công cụ trong chính sách thương mại

- KO5: Chương 8

Thứ Tư 18/07/2012

Đinh Công Khải

Chính sách chống bán phá giá ở các nước đang phát triển

- Các tài liệu về chống bán phá trên www.wto.org
- Case study: *Cuộc chiến Catfish, Xuất khẩu cá tra và cá basa của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ*, Nguyễn Xuân Thành

Thứ Sáu 20/07/2012

Ôn tập và thảo luận Bài tập 1

Đinh Công Khải

Nộp Bài tập 1, phát Bài tập 2 (Nộp vào ngày 27/07)

Tuần 4

Thứ Hai 23/07/2012

Trương Quang Hùng

Hợp nhất kinh tế khu vực

- Antras và Foley, *Regional Trade Integration and Multinational Firm Strategies*
- WB-02: Hưởng lợi từ hội nhập khu vực

Thứ Tư 25/07/2012

Trương Quang Hùng

Các thể chế thương mại toàn cầu

- Các bài đọc về các tổ chức thương mại thế giới

Thứ Sáu 27/07/2012

Trương Quang Hùng

Ôn tập và thảo luận bài tập 2 Nộp bài tập 2

Tuần 5

Thứ Hai 30/07/2012

Trương Quang Hùng

Chính sách thương mại ở các nước đang phát triển

- KO5: Chương 10

Thứ Tư 01/08/2012

Trương Quang Hùng

Chính sách thương mại ở các nước phát triển

- KO 5: Chương 11

Thứ Sáu 03/08/2012

Nghỉ

Tuần 6

Thứ Hai 06/08/2012

Trương Quang Hùng

Từ chính sách thương mại đến chính sách công nghiệp

- Ohno K., *Vietnam's Industrial Policy Formulation: To Become a Reliable Partner in Integral Manufacturing*, Vietnam Development Forum and National Graduate Institute for Policy Studies, 2006
- *Vietnam's New Industrial Policy – The Role of Sub-national Business Environment in Facilitating FDI*, Record R., Institute for Development Policy and Management, được trình bày trong Hội nghị lần thứ 12 của EADI về Quản trị toàn cầu cho sự phát triển bền vững năm 2008.
- *Who's Afraid of Industrial Policy*, Asia-Pacific Trade and Investment Initiative, UNDP Regional Centre in Colombo, UNDP, 2008.
- Altenburg T., *Industrial Policy in Vietnam* được trình bày trong Hội thảo “Industrial Policy for Developing Countries” vào ngày 18-19/11/ 2009.

❑ Thứ Tư 08/08/2012

Đinh Công Khải

Chính sách thương mại của Việt Nam

- Nguyễn Thị Hà Trang, Nguyễn Ngọc Anh, Nguyễn Đình Chúc, *Thâm thụt tài khoản vãng lai: Nguyên nhân và giải pháp trong “Khi rồng muốn thức dậy”*.
- Athukorala P. (2005), *Cải cách chính sách thương mại và cơ cấu bảo hộ ở Việt Nam*.
- Các tài liệu khác.

❑ Thứ Sáu 10/08/2012

Đinh Công Khải

Các chính sách thúc đẩy hoạt động thương mại ở Việt Nam

- TBA

Tuần 7

❑ Thứ Hai 13/08/2012

Đinh Công Khải

Chuỗi giá trị sản phẩm

- Kaplinsky R., Morris M. (2000), *A Handbook for Value Chain Research*, 2000
- Kaplinsky, R. (2000), *Spreading the gains from globalisation: What can be learned from value chain analysis?*
- Gereffi, G. (2003), *The Global Apparel Value Chain: What Prospects for Upgrading by Developing Countries?*
- Kenta, G. (2007), *Industrial Upgrading of the Vietnamese Garment Industry: An Analysis from the Global Value Chains Perspective*.
- Đặng Thị Tuyết Nhung, MPP2, *Luận văn tốt nghiệp*

☐ **Thứ Tư 15/08/2012**

Trương Quang Hùng

Đầu tư nước ngoài (FDI)

Ảnh hưởng của FDI lên các nước tiếp nhận đầu tư và chính sách thu hút FDI tại một số nước

- Antras P., Desai M., and Foley F. (2009), *Multinational Firm, FDI Flows and Imperfect Capital Markets*, The Quarterly Journal of Economics, Vol. 124, Issue 3, pp. 1171-1279.
- Aitken và Harrison (1999), *Do Domestic Firms Benefit from Foreign Investment? Evidence from Venezuela*, The American Economic Review.
- Grossman và Rossi-Hansberg (2008), *Trading Tasks: A Simple Theory of Offshoring*, The American Economic Review, 98:5, 1978-1997

☐ **Thứ Sáu 17/08/2012**

Trương Quang Hùng

FDI tại Việt Nam và tác động

- Anwar S. và Nguyen L (2002), *Foreign Direct Investment and Economic Growth in Vietnam*, Asia Pacific Business Review, Vol. 16, Nos. 1-2, 2002, pp. 183-202.

Tuần 8

☐ **Thứ Hai 20/08/2012**

Trương Quang Hùng

Chính sách thu hút và hấp thu FDI của Việt Nam

- *Investment Policy Review, Vietnam*, United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD), UN, New York and Geneva, 2008.

☐ **Thứ Tư 22/08/2012**

Đình Công Khải & Trương Quang Hùng

Nhóm thuyết trình đề tài

☐ **Thứ Sáu 24/08/2011**

Đình Công Khải & Trương Quang Hùng

Nhóm thuyết trình đề tài

Tuần 9

☐ **Thứ Hai 27/08/2012**

Đình Công Khải & Trương Quang Hùng

Thi cuối kỳ